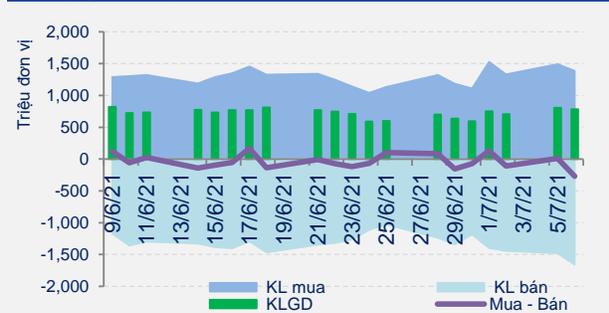


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/7/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,354.79	318.51
% Thay đổi	↓ -3.99%	↓ -2.82%
KLGD (CP)	785,309,355	167,523,221
GTGD (tỷ đồng)	27,698.07	4,135.71
Tổng cung (CP)	1,657,079,300	252,409,000
Tổng cầu (CP)	1,387,353,900	182,416,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	37,807,283	1,167,356
KL mua (CP)	37,809,983	1,014,838
GTmua (tỷ đồng)	2,028.96	32.43
GT bán (tỷ đồng)	1,982.69	46.26
GT ròng (tỷ đồng)	46.27	(13.83)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -5.50%	22.9	3.8	1.1%
Công nghiệp	↓ -2.88%	19.2	2.7	5.9%
Dầu khí	↓ -5.65%	27.2	2.0	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -3.08%	-	9.2	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.63%	16.7	2.4	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.21%	20.0	4.0	6.1%
Ngân hàng	↓ -4.26%	14.2	2.9	34.1%
Nguyên vật liệu	↓ -5.94%	16.4	2.8	17.5%
Tài chính	↓ -3.50%	20.5	3.6	27.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -4.92%	15.2	2.5	1.3%
VN - Index	↓ -3.99%	19.2	3.4	
HNX - Index	↓ -2.82%	18.0	3.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản khá cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 56,34 điểm (-3,99%) xuống 1.354,79 điểm; HNX-Index giảm 9,25 điểm (-2,82%) xuống 318,51 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 933 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 30.835 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 127 mã tăng, 68 mã tham chiếu, 607 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng áp lực bán gia tăng từ khoảng 14h trở đi khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ; trong phiên ATC, lực bán tiếp tục gia tăng khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Hàng loạt cổ phiếu thuộc nhiều nhóm ngành khác nhau đã tăng trong thời gian qua bị bán mạnh và giảm sàn hàng loạt, có thể kể đến như VND (-9,9%), LPB (-7%), TPB (-7%), PVD (-7%), MBB (-7%), GVR (-6,9%), STB (-6,9%), TCB (-6,9%), VHM (-6,9%), CTG (-6,9%), MSB (-6,8%). Bên cạnh đó, hàng loạt các cổ phiếu lớn khác giảm mạnh như GAS (-6,7%), HDB (-6,4%), HPG (-6,3%), FPT (-6,1%), BID (-5,7%), PLX (-5,1%), ACB (-5,1%)... Cổ phiếu chứng khoán có diễn biến tiêu cực nhất trong phiên hôm nay khi có đến 17 mã giảm sàn và không có mã nào kết phiên trong sắc xanh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm mạnh (-3,99%) trong phiên hôm nay khi mà áp lực bán gia tăng từ khoảng 14h trở đi. Thanh khoản phiên hôm nay tăng nhẹ và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán là tương đối mạnh. Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn quanh 1.380 điểm (MA20) khiến cho tín hiệu kỹ thuật của chỉ số này trở nên kém đi và hỗ trợ tiếp theo sẽ là quanh ngưỡng 1.325 điểm (MA50). Và trên góc nhìn sóng Elliott, thị trường có khả năng đã bước sang sóng điều chỉnh a với target của sóng là quanh ngưỡng 1.210 điểm. Tuy nhiên, sau những phiên giảm mạnh, thị trường thường sẽ xuất hiện những nhịp hồi kỹ thuật để tạm thời lấy lại một phần số điểm đã mất. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/7, thị trường có thể sẽ giao dịch giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 1.325-1.380 điểm (MA20-50). Nhà đầu tư đã bán ra cổ phiếu trong tuần trước nên hạn chế mua vào ở thời điểm hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại. Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn cũng nên hạn chế mua vào và nên tận dụng những nhịp tăng điểm trong tuần này để giảm tỷ trọng cổ phiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/7/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 1.418,99 điểm. Nhưng từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán mạnh tăng vọt khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ và áp lực bán gia tăng trong phiên ATC khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 56,34 điểm (-3,99%) xuống 1.354,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 8.200 đồng, HPG giảm 3.200 đồng, TCB giảm 4.000 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL tăng 2.000 đồng,

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 330,97 điểm. Nhưng từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ và lực bán tiếp tục mạnh lên trong phiên ATC khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 9,25 điểm (-2,82%) xuống 318,51 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD giảm 2.800 đồng, SHS giảm 4.500 đồng, NVB giảm 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, BAB tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 46,68 tỷ đồng. VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 86,4 tỷ đồng tương ứng với 749 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 76 tỷ đồng tương ứng với 670 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 115,5 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 13,64 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 153 nghìn cổ phiếu. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 35,7 tỷ đồng tương ứng với 769 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là QTC với 397 triệu đồng tương ứng với 27 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, THD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7 tỷ đồng tương ứng với 33,9 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm mạnh trong phiên giao dịch hôm nay với khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là tương đối mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.420 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này.

Và với việc thị trường giảm mạnh (-4%) trong phiên hôm nay với thanh khoản cao hơn mức trung bình thì rủi ro thị trường bước sang sóng điều chỉnh a là có thể xảy ra với target của sóng a bằng 50% sóng tăng 5 tức là quanh ngưỡng 1.210 điểm.

Việc xuyên thủng hỗ trợ ngắn hạn quanh 1.380 điểm (MA20) khiến tín hiệu kỹ thuật trở nên xấu đi và hỗ trợ tiếp theo của chỉ số sẽ là quanh ngưỡng 1.325 điểm (MA50).

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/7, thị trường có thể sẽ giao dịch giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 1.325-1.380 điểm (MA20-50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,85 - 57,35 triệu đồng/lượng, tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 15 đồng Sáng nay (6/7), tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD giảm mạnh 15 đồng so với mức công bố trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 22,95 USD/ounce tương ứng với 1,29% lên 1.806,3 USD/ounce.

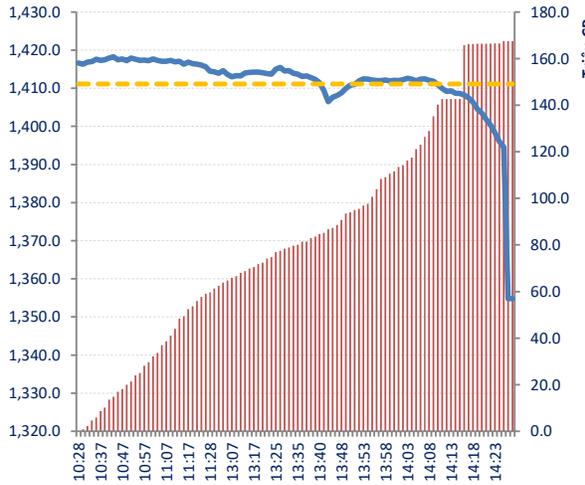
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,123 điểm tương ứng 0,13% xuống 92,293 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1848 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3857 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,79 JPY.

Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,63 USD/thùng tương ứng với 2,17% lên 76,79 USD/thùng.

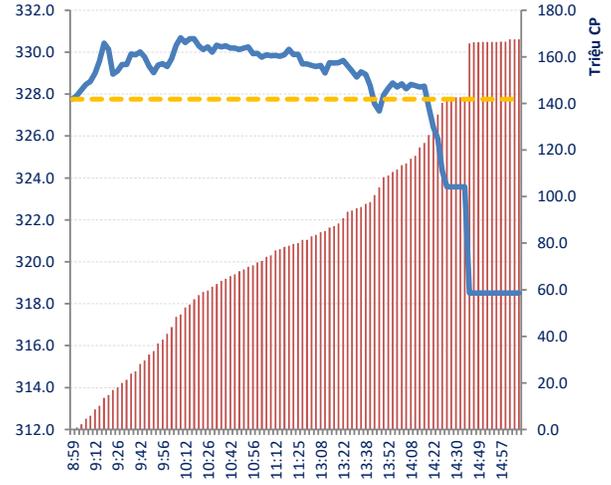
Chứng khoán Mỹ nghỉ lễ quốc khánh

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

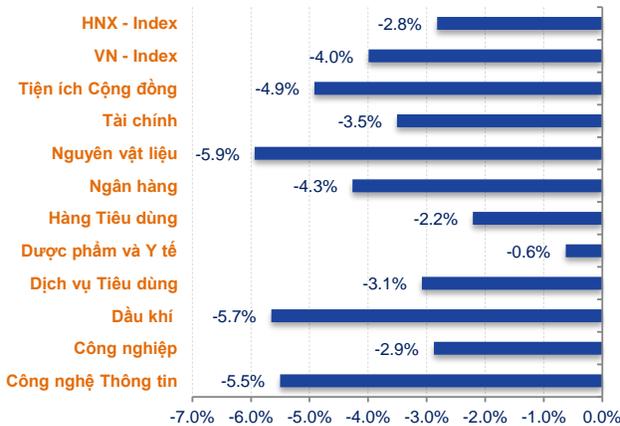
KLGD và VN-Index trong phiên



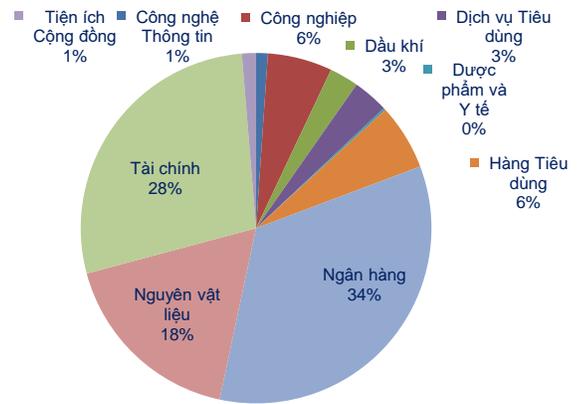
KLGD và HNX-Index trong phiên



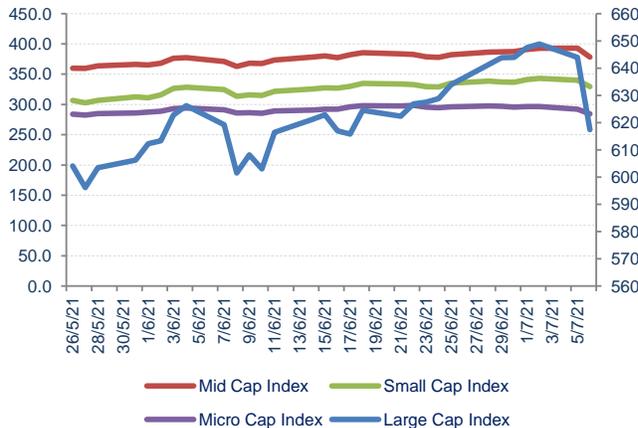
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



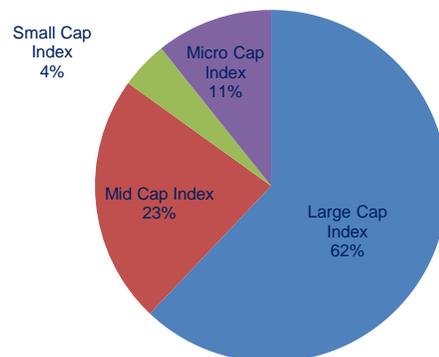
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	1,445,900	HPG	2,274,900
2	DXG	1,060,400	VPB	1,271,800
3	HDB	761,900	E1VFN30	898,900
4	VHM	749,000	STB	527,300
5	FUEVFVND	710,600	CTG	497,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	210,400	VND	769,108
2	TVB	137,800	ICG	38,800
3	ACM	74,000	QTC	27,400
4	PAN	35,500	PPS	15,300
5	THD	33,900	PVG	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	51.20	48.00	↓ -6.25%	48,216,300
STB	32.60	30.35	↓ -6.90%	38,579,900
VPB	72.70	71.00	↓ -2.34%	33,237,000
FLC	12.30	11.90	↓ -3.25%	28,635,800
CTG	52.10	48.50	↓ -6.91%	26,528,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	30.00	29.90	↓ -0.33%	38,655,698
PVS	27.00	25.00	↓ -7.41%	16,449,724
SHS	45.90	41.40	↓ -9.80%	9,976,899
VND	47.50	42.80	↓ -9.89%	8,253,283
NVB	21.00	19.60	↓ -6.67%	7,438,077

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVC	65.00	75.90	10.90	↑ 16.77%
SGT	21.50	23.30	1.80	↑ 8.37%
FUEMAV30	18.19	19.57	1.38	↑ 7.59%
CIG	5.78	6.18	0.40	↑ 6.92%
RDP	9.42	10.05	0.63	↑ 6.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNT	46.20	50.80	4.60	↑ 9.96%
PTI	34.30	37.70	3.40	↑ 9.91%
VFG	47.50	52.20	4.70	↑ 9.89%
SDU	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
BII	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVT	20.20	18.70	-1.50	↓ -7.43%
MBB	43.20	40.10	-3.10	↓ -7.18%
DGC	84.00	78.00	-6.00	↓ -7.14%
KMR	8.78	8.16	-0.62	↓ -7.06%
TPB	39.30	36.55	-2.75	↓ -7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TVB	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
APS	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
ART	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
TVD	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
VND	47.50	42.80	-4.70	↓ -9.89%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	48,216,300	31.1%	4,054	12.6	3.5
STB	38,579,900	3250.0%	1,495	21.8	2.0
VPB	33,237,000	21.9%	4,627	15.7	3.2
FLC	28,635,800	11.2%	1,748	7.0	0.9
CTG	26,528,500	20.8%	4,761	10.9	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	38,655,698	14.2%	1,785	16.8	2.3
PVS	16,449,724	5.2%	1,427	18.9	1.0
SHS	9,976,899	30.8%	4,721	9.7	2.6
VND	8,253,283	29.7%	5,093	9.3	2.7
NVB	7,438,077	0.3%	27	787.2	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVC	↑ 16.8%	12.0%	6,082	12.1	1.4
SGT	↑ 8.4%	2.5%	294	74.1	1.6
UEMAV3	↑ 7.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
CIG	↑ 6.9%	-98.5%	(5,406)	-	1.2
RDP	↑ 6.7%	2.2%	279	33.7	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNT	↑ 10.0%	-9.2%	(1,475)	-	3.1
PTI	↑ 9.9%	12.9%	3,187	10.8	1.3
VFG	↑ 9.9%	18.1%	5,413	8.8	1.5
SDU	↑ 9.9%	0.2%	33	242.2	0.5
BII	↑ 9.9%	2.8%	265	26.8	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	1,445,900	20.4%	3,635	11.9	2.2
DXG	1,060,400	0.3%	61	375.5	1.2
HDB	761,900	20.2%	3,089	12.1	2.3
VHM	749,000	31.2%	8,023	14.8	4.1
UEVFN	710,600	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	210,400	11.6%	3,036	10.8	1.2
TVB	137,800	21.5%	2,446	6.5	1.4
ACM	74,000	0.0%	2	1,319.0	0.4
PAN	35,500	3.2%	928	28.7	0.9
THD	33,900	51.6%	10,779	19.2	12.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	421,328	22.1%	5,708	19.9	4.2
VHM	389,807	31.2%	8,023	14.8	4.1
VIC	388,980	5.2%	1,969	58.4	2.8
HPG	229,014	31.1%	4,054	12.6	3.5
TCB	203,285	19.6%	4,074	14.2	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	72,380	51.6%	10,779	19.2	12.7
SHB	57,767	14.2%	1,785	16.8	2.3
VND	20,379	29.7%	5,093	9.3	2.7
BAB	18,421	7.7%	897	29.0	2.2
VCS	17,920	39.6%	9,561	11.7	4.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.66	18.7%	2,444	10.4	1.8
EVG	2.57	2.1%	270	42.4	0.9
SSI	2.38	16.5%	2,774	20.4	3.2
JVC	2.25	-15.4%	(681)	-	1.0
DPG	2.23	18.7%	5,804	7.7	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVN	2.88	0.1%	6	688.9	0.4
WSS	2.64	-0.5%	(45)	-	1.0
PVL	2.63	1.3%	59	61.3	0.8
VIG	2.47	-1.8%	(103)	-	1.0
KDM	2.38	0.1%	6	1,202.1	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
